

Đường sống của loài người: Sử quan nhân đạo

Tạ Dzu

"Đạo kỹ là sự trông về trước, ngoái về sau, đứng vào lập trường của loài người tìm đường đạo".

(Lý Đông A, *Chìa Khoá Thăng Nghĩa*)¹.

Từ ngàn xưa, con người đã luôn phải tự tìm lấy đường sống, lối sống cho chính mình; từ những việc đơn giản như ăn gì, mặc gì, đến những câu hỏi phức tạp hơn như thế nào là đời sống người, hoặc phải tổ chức cuộc sống chung ra sao cho an vui hạnh phúc, nhất nhất, con người đều phải tự quyết định lấy, sao cho phù hợp với đời sống, cách sống đặc thù của mình nhất, còn được gọi là *đạo kỹ*².

Cách nhìn như vậy gọi là sử quan *nhân đạo*, bởi người, cho người và vì người. Người vừa là động lực của lịch sử, vừa là cứu cánh của một kiến thiết *toàn diện và hướng thượng*, không phải chỉ lo xây dựng một cuộc sống thuần tâm (tinh thần – duy tâm), thuần vật (vật chất – duy vật) hay thuần sinh (Tôn Văn đề xướng) như nhiều chủ thuyết đã thiếu sót đề ra.

Kiểm nghiệm lại giòng-sống-sử tiến hoá của loài người, Lý Đông A nhận ra rằng lịch sử nhân loại bao gồm bốn thời kỳ: *nhân đạo sơ khai* (hay *xuất phát*), *nhân đạo thành lập*, *nhân đạo tăng tiến* và *nhân đạo ổn định*³ (so sánh với Karl Marx: cộng sản nguyên thủy, nông nghiệp, công nghiệp tư bản và cộng sản hiện đại).

¹ Lý Đông A (khuyết năm). *Chìa Khoá Thăng Nghĩa*. Đồng Nhân Học Xã 1989 – 4868 T.V., trang 11.

<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2019/01/chiakhoathangnghiachugiai-dongnhanhocxa.pdf>

² Những chữ hoặc nhóm chữ *in nghiêng* trong bài là những từ ngữ Lý Đông A sử dụng trong các tài liệu của ông.

³ Lý Đông A (1943). *Chu Tri Lục 6*. Học Hội Thăng Nghĩa 2016 – 4895 T.V., tr. 61.
<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/03/chutriluc-version-layouted-nov2016.pdf>

Thời kỳ nhân đạo sơ khai

Theo khám phá của ngành nhân chủng học, cách đây khoảng 10 triệu năm, có ít nhất hai giống khỉ ở châu Phi, một là tổ tiên loài khỉ đột (gorillas) ngày nay và một là tổ tiên chung của tinh tinh (chimpanzees) và người tiền sử. Họ thấy rằng bộ *gen* của tinh tinh và của người giống nhau tới 96%. Nhưng sau đó, cách nay sáu triệu năm, tổ tiên loài tinh tinh và người tiền sử tách rời thành hai giống khác nhau⁴. Các nhà khoa học chưa biết rõ tại sao, đưa ra giả thuyết rằng có thể do phóng xạ mà con người chỉ có 23 cặp nhiễm sắc thể, trong khi tinh tinh và khỉ đột có 24 cặp. Đây vẫn còn là một thách đố lớn cho các khoa học gia và ngành nhân chủng học, rằng có phải tổ tiên của cả tinh tinh và loài người tách làm hai, hay người là một giống hoàn toàn khác biệt?

Dù thế nào, khởi đầu loài người cũng ăn lông ở lỗ, săn thú hái lượm, mạnh được yếu thua, được Lý tiên sinh gọi là thời kỳ Duy Nhiên.

Tuy bắt đầu bằng một cuộc sống hoang sơ, người tiền sử dần sáng tạo các dụng cụ đơn giản. Các nhà nhân chủng tìm thấy viên đá được đẽo cho sắc bén, các mảnh đá nhọn và búa đá cách đây hai triệu năm. Họ còn biết di chuyển đá từ nơi này đến nơi xa khác để săn bắt. Dù chỉ là các dụng cụ thô sơ, chúng đánh dấu những giai đoạn đầu tiên về khả năng người tiền sử có thể thay đổi (đẽo đá cho nhọn sắc) và sắp xếp lại môi trường chung quanh (alter and rearrange the surroundings)⁵.

⁴ Stefan Lovgren. *Chimps, Humans 96 Percent the Same, Gene Study Finds*. National Geographic News, accessed 26 January 2018, https://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:i6cDIulz0UsJ:https://news.nationalgeographic.com/news/2005/08/0831_050831_chimp_genes.html+&cd=17&hl=en&ct=clnk&gl=us

⁵ Rick Potts. *The Moral Dilemma We Face in the Age of Humans*. Smithsonian.com, dated October 7, 2014, accessed 26 January 2018, <https://www.smithsonianmag.com/smithsonian-institution/moral-dilemma-we-face-age-of-humans-180952909/?no-ist>



Theo thời gian, sự thích ứng cơ bản về xã hội, sinh thái và hành vi của con người đã gia tăng khả năng thích nghi. (Karen Carr Studios/Human Origins Program/SI).

Khả năng biến đổi môi trường cho thuận tiện và phù hợp với mình đã trở thành nền tảng cho đời sống nhân loại mà Lý Đông A gọi là sự *tu chỉnh tự nhiên*. Nhận xét này tương đồng với quan sát của nhà Cổ Sinh học (Paleoanthropologist) Rick Potts khi ông ta cho rằng: “Sự khác biệt giữa con người ngày nay với các giống người [tiền sử] thân cận đã tuyệt chủng (theo nghĩa tiến hoá) là những sự thích nghi cơ bản của chúng ta dựa nhiều vào khả năng thay đổi môi trường chung quanh. Đây là phương thức sống còn của chúng ta”⁶. Nhìn sâu xa hơn Rick Potts, Lý tiên sinh nhận thấy khả năng thay đổi môi trường sống (*tu chỉnh tự nhiên*) không chỉ là “phương thức sống còn” mà còn làm cho con người thành tựu và tiến hoá luôn mãi: “Loài người thành tựu được là bởi sự tu chỉnh tự nhiên, nó là cuộc cách mạng tối sơ của loài người, nó là động cơ tiến hóa không dứt, nó là nét phác cần yếu nhất

⁶ Rick Potts. *The Moral Dilemma*, Oct. 7, 2014.

của cương thường”⁷. Hàng triệu năm qua, nếu tổ tiên chúng ta chỉ biết săn bắt hái lượm thôi thì không thể tạo được nền văn minh như ngày nay.

Một trong những khả năng tu chỉnh tự nhiên là trồng trọt. Hạt cây từ trái chín rụng xuống đất thì chỉ thụ động chờ ‘mưa thuận gió hoà’ mới mọc lên. Con người trái lại, chủ động đem hạt đi trồng, không chỉ tại chỗ mà còn ở những nơi thời tiết thích hợp, vun tưới bón phân để thu hoạch cao hơn. Lý tiên sinh gọi đó là “tái sinh sản bởi loài người đối với tự nhiên sinh sản”⁸. Thuần hóa súc vật, dùng lửa nấu chín thức ăn, biết giữ vệ sinh... cũng mang ý nghĩa tương tự.

Thời kỳ nhân đạo thành lập

Trải qua thời gian dài *nhân đạo sơ khai*, con người dần nhận ra sự khác biệt giữa mình với tự nhiên và các loài vật chung quanh, thấy rằng không thể sống như động vật: tranh giành miếng ăn, sắc tính hỗn loạn mà phải tạo ra cuộc sống riêng, đặc thù cho mình để sống một đời người chứ không còn là kiếp vật. Lý Đông A gọi đây là thời kỳ Duy Nhân.

Nhờ trí não phát triển, con người bắt đầu nhận ra *phạm trù Người*, biết phân biệt thế nào là nhân tính, thế nào là vật tính, thế nào là đời sống người. Nói cách khác, nhờ có tư tưởng mà con người biết nhận thức, và nhận thức ngày càng hướng thượng hơn. Với vận động hướng thượng, về *nhu yếu tính*, biết chia sẻ miếng ăn với nhau, hoặc chia nhau manh áo khi trời lạnh giá; về *sắc tính*, trai gái biết chung sống với nhau thành vợ chồng, không còn là đực cái nữa; về *xã hội tính* và *tự vệ tính*, biết vui sống hoà hài bên nhau.

Nhằm chống chọi với tự nhiên (*tự vệ tính*), giúp nhau đáp ứng những nhu cầu căn bản của cuộc sống (*nhu yếu tính*), duy trì và phát triển nòi giống (*sắc tính*) mà con người quần tụ lại với nhau (*xã hội tính*), được Lý tiên sinh gọi là *xã hội tự tính*⁹. Xã hội người thành hình.

⁷ Lý Đông A (1943). *Duy Nhân Cương Thường*. Học Hội Thăng Nghĩa 2016-4895 T.V., trang 25.

Cương thường không phải là ‘tam cương ngũ thường’, mà là đời sống đặc thù của loài người. <https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/03/duynhancuongthuong-version-layouted-apr2016.pdf>

⁸ Lý Đông A (1943). *Duy Nhân Cương Thường*, tr 24.

⁹ Lý Đông A (1943). *Mở Quyển*. Học Hội Thăng Nghĩa 2017 – 4896 T.V., tr 5. <https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2019/01/moquyen-version-layouted-jul2017-hvl-2.pdf>

Cách nhìn về sự hình thành xã hội người của Lý tiên sinh phù hợp với các khám phá của khoa học, cho rằng việc chia sẻ miếng ăn, chăm sóc trẻ sơ sinh và xây dựng mạng lưới xã hội giúp tổ tiên chúng ta đáp ứng được những thách thức hàng ngày của môi trường chung quanh, đồng thời sự chia sẻ nguồn lực (dụng cụ săn bắt và thức ăn) dẫn tới mối liên kết chặt chẽ và gia tăng cơ hội sống còn của nhóm¹⁰.

Cho dù là xa lạ, loài người vẫn có thể tụ họp chung sống với nhau; ngược lại, những loài gần người nhất như tinh tinh hay khỉ đột phải quen biết nhau mới có thể sống chung thành đàn khoảng trăm con, chúng không thể quy tụ vài trăm hay hàng ngàn con như người.

Xã hội thành hình thì tương quan giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể và giữa các tập thể với nhau phát triển.

Các tương quan này không chỉ đơn thuần về mặt vật chất mà tăng tiến cả về phương diện tinh thần. Sáng tạo chữ viết, văn chương, thi ca, nghệ thuật... làm cho mối tương quan giữa người với người ngày càng phong phú, tốt đẹp hơn. Nhu cầu *sống, còn* vươn lên một mức cao hơn để *nối, tiến, hoá*.

Trong cuộc cạnh tranh sinh tồn với tự nhiên, nhiều thứ có thể tiêu diệt loài người: sấm sét, bão tố, sông biển, động đất, thú vật... Con người sợ hãi, thấy mình nhỏ bé yếu đuối, không thể đương đầu với những động vật hung dữ hay tai ương thiên nhiên, phải cầu cứu đến quyền uy bên ngoài giúp mình tồn tại. Tín ngưỡng xuất hiện trong thời kỳ này, Lý Đông A gọi là giai đoạn *thần tặc*. Với người Việt là đạo thờ ông bà, thờ các vị anh hùng dân tộc - người thờ người. Trời, thường được người Việt nhân cách hoá hoặc dùng làm bối cảnh để nói đến chuyện khác, chứ không tuyệt đối hoá thành một vị thần có quyền sinh sát trên con người (ông Tơ bà Nguyệt, hoặc: Người ta đi cấy lấy công/ Tôi đây đi cấy còn trông nhiều bề/ Trông trời, trông đất, trông mây/ Trông mưa, trông nắng, trông ngày, trông đêm... - Ca dao).

Quan niệm đa thần lúc đầu dần được thay đổi, đặt định duyên khởi vũ trụ và muôn loài vào một vị thần tối cao cai quản tất cả: thần Zeus của Hy Lạp, Allah của người Hồi, Bramah của Ấn Độ, Ngọc Hoàng của Trung Hoa... Lý tiên

¹⁰ Smithsonian. *What does it mean? Human Characteristics. Social Life*, accessed 26 January 2018, <http://humanorigins.si.edu/human-characteristics/social-life>

sinh gọi là giai đoạn *đế tắc*¹¹. Tuy có thần che chở, đôi khi người ta phải giết con trai trưởng hay trinh nữ dâng hiến để thần linh không quở phạt dân làng phải chết vì một bệnh dịch nào đó. Người ta còn nhân danh niềm tin tôn giáo của mình là chân lý tuyệt đối để khủng bố, sát hại lẫn nhau mà không nhận ra rằng, con người mới là động lực và là cứu cánh của kiến thiết.

Người thì tin ở thần với nhiều tôn giáo đôi khi chống đối nhau, người thì tin ở vật, người tin vào hiện sinh, vậy đâu là chân lý nếu không dựa vào nhân bản, lấy con người làm gốc? Nếu nhân sinh quan và xã hội quan phụ thuộc vào nguồn gốc vũ trụ, con người bị trói buộc vào vũ trụ quan. Khi cho rằng thần là nguồn gốc vũ trụ, người ta phải tuyệt đối phục tùng thần, đánh mất vị trí người trong cuộc sống.

Trải qua hàng ngàn năm, nhân loại thường dùng thượng đế để giải thích các hiện tượng tự nhiên. Ai tạo ra mưa? Thượng đế. Tại sao có đời sống trên trái đất? Thượng đế. Trong vài thế kỷ qua, khoa học đã trả lời chi tiết về các hiện tượng trên nhưng không bao giờ cho rằng thượng đế là nguyên nhân. Cũng thế, các sử gia không lập luận rằng sự thua trận của phe Trục trong Thế chiến 2 là vì thượng đế ở bên khối Đồng minh¹².

Vũ trụ và sự hình thành của tự nhiên là đối tượng nghiên cứu của khoa học. Khoa học khám phá tới đâu, sức hiểu biết của con người mở rộng tới đó. Các khoa học gia cho rằng vũ trụ được hình thành từ vụ nổ Big Bang. Vậy vũ trụ là gì trước Big Bang? Nhà vật lý nổi tiếng Stephen Hawking trả lời rằng, nếu đi ngược thời gian tới ngay trước khi có Big Bang khoảng 13.8 tỉ năm trước, vũ trụ thoát đầu nhỏ như một nguyên tử, chỉ có nhiệt và năng lượng, thời gian không hiện hữu (... time... literally did not exist). Những gì xảy ra ngay trước Big Bang không thể xác định được¹³. Nếu thời gian đã không hiện hữu, không thể có câu trả lời cho câu hỏi chuyện gì đã xảy ra ngay trước đó. Nói cách khác, đây là vấn đề bất khả luận.

¹¹ Lý Đông A (khuyết năm). *Nền Triết Học Chính Thống*. Học Hội Thăng Nghĩa 2016 – 4895 T. V., tr 8.

<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2019/01/nentriethocchinhthong-version-layouted-dec2016-hvl-1.pdf>

¹² Yuval N. Harari (2016). *Homo Deus*. Harvill Secker, tr 134.

¹³ Brandon Specktor. *Stephen Hawking Says He Knows What Happened Before the Big Bang*. Live Science Mar. 2, 2018, accessed 15 April 2018, <https://www.livescience.com/61914-stephen-hawking-neil-degrasse-tyson-beginning-of-time.html>.

Vũ trụ, theo Lý tiên sinh, mang tính vô nguyên và tương đối: “Tự nhiên không biết đầu là bắt đầu (vô hạn duyên khởi), không biết đầu là cuối cùng (vô hạn cứu cánh), bao gồm vô hạn các chất và lượng (vô hạn lượng tính), luôn luôn biến đổi và tác động lẫn nhau để hình thành và làm tan rã mọi sự vật theo những quy luật và cách thức cũng vô hạn (vô hạn phương trình thức)”¹⁴. Nước có lúc ở thể lỏng, thể khí (hơi) hay thể đặc (đá). Vật chất có tính tương đối.

Cuộc cách mạng tin ngưỡng trong thời hiện đại, tác giả cuốn *Homo Deus*, ông Yuval N. Harari nhận xét, theo tin tưởng truyền thống thì chương trình tạo dựng vũ trụ (của thần) đã làm cho đời sống nhân loại có ý nghĩa. Nhưng chủ nghĩa nhân bản (humanism) đảo ngược vị trí thần-người và tạo ra ý nghĩa cho một vũ trụ vô hồn¹⁵. Điều này phù hợp với nhận định của Lý tiên sinh: con người *lập tâm cho trời đất, lập mệnh cho nhân sinh, kế vĩnh khai lai*. Đất trời vẫn vô tình vận động từ muôn thuở, nhưng người biết tạo ra lịch, phân chia thời gian thành xuân, hạ, thu, đông, có đầu có cuối. Cũng chỉ người mới biết thăng hoa đời sống, điều chỉnh lịch sử để ngày càng văn minh, bớt dã man đi.

Người là nguồn gốc của hiện-tượng-sống. Không có người, đất trời hiện hữu cũng thành vô nghĩa.

Thời kỳ nhân đạo tăng tiến

Xã hội người thành hình thông qua *xã hội tự tính*. Thị tộc, bộ lạc rồi các dân tộc xuất hiện. Lý Đông A gọi đây là thời kỳ Duy Dân. Nhân loại vừa tăng tiến về lượng, có mặt trên toàn thế giới, vừa cả về chất, với các mô hình phát triển xã hội đa dạng và tiến bộ, từ kinh tế đến chính trị, văn hóa và sinh hoạt xã hội. Các cuộc cách mạng công nghiệp đã giúp xã hội phát triển vượt bậc; khoa học kỹ thuật tiên tiến từ máy móc đến điện tử và vi điện tử ngày nay.

Tuy vậy, đời sống không phải lúc nào cũng bằng phẳng, rất nhiều khi trở gập ghềnh trong cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa nhân tính và vật tính. Loài người lao vào các cuộc chiến tranh và tranh cãi triền miên để tìm lời giải

¹⁴ Lý Đông A (1945). *Đại Việt Mô*. Học Hội Thăng Nghĩa 2016-4896 T.V., tr 24.
<https://thangnghiadotorg.files.wordpress.com/2018/02/daivietmotocgiang-dnhxahieudinh-hvl-phuchu1.pdf>

¹⁵ Harari (2016). *Homo Deus*. Sđd, tr 259.

cho câu hỏi: thế nào là đường sống người đích thực, thế nào là cuộc sống chung an vui hạnh phúc? Hạnh phúc phải chăng là nước này xâm chiếm nước kia, là ngai vàng vua chúa cha truyền con nối? Phải chăng đó là quan hệ giữa bạch chủ với hắc nô mà số phận 'hắc nô' đã được quyền lực siêu hình định đoạt, không thể thay đổi, hoặc của giai cấp công nhân nhân danh Chủ nghĩa Cộng sản tiêu diệt các giai cấp khác? Hạnh phúc phải chăng là một thiểu số giàu có tìm cách khống chế và lũng đoạn tất cả, tạo ra chiến tranh để buôn bán vũ khí, hoặc của bầu cử tự do nhưng kèm theo tiền bạc tài phiệt đổ vào truyền thông nhằm dẫn dắt dư luận, hay đổ vào quảng cáo đánh bóng ứng viên phe mình, triệt hạ uy tín phe kia?

Hạnh phúc không cần được định đoạt và ban phát bởi các thế lực thần quyền hay thế quyền, mà phải do con người chủ động tạo ra qua các chương trình kinh tế - xã hội¹⁶.

Công cuộc tìm kiếm lời giải cho một xã hội ổn định và phát triển đã sản sinh ra hàng loạt các chủ thuyết chính trị xã hội (từ *thần tặc* sang *lý tặc*): Duy Danh, Duy Lý, Duy Sinh, Hiện Thực, Kinh Nghiệm, Hoài Nghi, Lý Tưởng, Thực Dụng, Hiện Sinh... Trong đó, hai chủ thuyết có ảnh hưởng sâu rộng tới toàn thể nhân loại thời cận đại là Duy Tâm và Duy Vật. Những người nhân danh chủ thuyết chống đối nhau đã gây bao tang thương đổ vỡ cho nhân loại.

Ngoài các chủ thuyết chính trị xã hội, những kỹ thuật dưỡng sinh để sống vui sống khoẻ, sống trường thọ, cân bằng tâm sinh lý cũng phát triển phong phú trong thời kỳ nhân đạo tăng tiến hiện nay.

Thời kỳ nhân đạo ổn định

Trong các thời kỳ từ trước tới nay (nhân đạo sơ khai, nhân đạo thành lập và nhân đạo tăng tiến) loài người chỉ nhận ra và vận dụng từng phạm trù riêng lẻ (*duy nhiên, duy nhân, duy dân* hay ngắn gọn là *nhiên, nhân, dân*). Giai đoạn sắp tới, nhân loại phải tổng hợp cả ba phạm trù mới đem lại cuộc sống ổn định và hạnh phúc.

Lịch sử nhân loại đầy những lỗi lầm đáng tiếc nhưng công cuộc tìm kiếm này vẫn không ngưng nghỉ. Qua hai lần Chiến tranh Thế giới đẫm máu và cuộc đối đầu tư bản - cộng sản gây bao tang thương kinh hoàng, con người mới nhận ra rằng tuy *dân tộc là nhiều* nhưng *nhân loại là một* - đa chủng tộc

¹⁶ Yuval N. Harari (2016). *Homo Deus*. Sđd, tr 240-243.

nhưng duy nhất một loài người. Dù màu da trắng đen hay vàng đỏ, ai cũng cần được sống xứng đáng là người, hưởng chung ánh sáng nhật nguyệt và phải được bình đẳng, đối xử như nhau. Do tính *nhất nguyên tuyệt đối* của phạm trù *nhân*, nhân loại mới sáng tạo ra bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền được hầu hết các quốc gia công nhận. Quyền con người thì không phân biệt màu da, giới tính, tuổi tác, nghề nghiệp... Cũng do tính nhất nguyên tuyệt đối đó mà các dân tộc chung tay tổ chức các hội nghị quốc tế, đặt ra luật lệ, cơ chế để giảm thiểu sự sát hại lẫn nhau (Liên hiệp quốc, Hội đồng Bảo an, toà án quốc tế v.v...).

Muốn giải quyết những vấn đề của nhân loại và để loài người sống an vui hạnh phúc bên nhau, con người phải chủ động (*nhân chủ*), dựa trên gốc người (*nhân bản*), theo cách thức, tiêu chuẩn của loài người (*nhân tính*), không thể nghiêng về thiên hay địa. Nghiêng về thiên thì người bị đẩy ra ngoài vì thần là chủ; nghiêng về địa thì người bị chà đạp vì vật chất là chủ. Chỉ khi nhân loại giác ngộ, đặt người làm chủ, nổi trời và đất, cuộc sống mới cân bằng.

Lịch sử nhân loại vận động theo hình tròn ốc¹⁷, khởi từ một điểm dưới đáy, đi thành vòng tròn, rộng dần và cao dần lên. Vận động sau ở những vòng trên cao có tính đồng dạng với những vận động trước, nhưng phát triển cả về chất lẫn lượng, với những nút tết hay nút biển. *Nút tết* là để tạo sức bật, đưa đời sống người vươn lên cao hơn, hưởng thượng không bị thụt lại, tiến gần chân thiện mỹ hơn.

Từ lúc ăn sống tới khi tìm ra lửa, biết ăn chín là một nút tết. Từ săn bắt, hái lượm đến trồng tía, chăn nuôi là một nút tết. Đực cái chuyển sang nam nữ rồi vợ chồng là một nút tết. Thời đại đồ đá chuyển sang đồ đồng là nút tết khác. Bỏ phong kiến để thực thi dân chủ lại là nút tết mới. Cứ thế, nhân loại khởi đi từ *sống, còn, đến nổi, tiến*, rồi *hoá* không dứt.

Chúng ta nương vào và khai thác thiên nhiên để cuộc sống ngày càng thuận tiện tốt đẹp hơn. Nhưng nếu khai thác quá độ nhằm phục vụ nhu cầu kinh tế mà không biết bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường sống thì chính loài người sẽ bị tận diệt.

¹⁷ Joane Riou and John Archie Pollock, *The Tree, the Spiral and the Web of Life: A Visual Exploration of Biological Evolution for Public Murals*, accessed 15 April 2018, https://www.mitpressjournals.org/doi/pdf/10.1162/LEON_a_00321



Khói bụi mịn mù tại Quảng trường Thiên An Môn, Bắc Kinh ngày 1/12/2015 (AFP).

Trong mấy thập niên qua, Trung Quốc tìm mọi cách phát triển kinh tế bất chấp thiên nhiên bị huỷ hoại ra sao. Tại các thành phố kỹ nghệ lớn, người dân phải sống trong làn khói bụi mịn mù, nguồn nước và thực phẩm ô nhiễm, nguy cơ bị ung thư rất cao. Tây phương phát triển trước nên thức tỉnh sớm, hô hào bảo vệ thiên nhiên trong vài thập niên gần đây. Nhưng khi thức tỉnh thì tầng ozone ngăn cản bức xạ mặt trời đã lủng, dễ gây ung thư da, đục thủy tinh thể mắt, đồng thời còn làm giảm sản lượng lương thực và biến đổi hệ sinh thái biển. Bên cạnh đó, nền kinh tế tư bản khuyến khích tiêu xài, hưởng thụ vật chất tối đa. Khi người ta càng thụ hưởng, các nhà tư bản lại càng thu thêm nhiều lợi nhuận. Tác giả Harari nhận xét, nếu nhân loại sống theo tiêu chuẩn của những gia đình khá giả người Mỹ [giới trung lưu nói chung], phải cần vài trái đất mới cung ứng nổi. Tình trạng xả thải gây ấm nóng toàn cầu và hiệu ứng nhà kính không giảm từ năm 2000 tới 2010; ngược lại, gia tăng đều đặn mỗi năm 2.2%, trong khi chỉ tăng 1.3% / năm từ 1970 tới 2000. Hoa Kỳ là một trong những quốc gia gây ô nhiễm môi trường trầm trọng nhất, năm 1997 đã từ chối phê chuẩn Hiệp định Kyoto nhằm giảm thiểu xả thải, và vào tháng 6 năm 2017 đã rút khỏi Hiệp định Paris về khí hậu vì chính phủ e ngại những quy định về sinh thái sẽ cản trở kinh tế phát triển. Người ta không dám hy sinh hưởng thụ vật chất để đổi lấy

môi trường sống trong lành. Điều này sẽ mang đến thảm họa cho nhân loại và có thể tiêu diệt luôn cả nền văn minh loài người, theo nhận định của nhà sử học Harari¹⁸.

Trong thời kỳ nhân đạo ổn định sắp tới đây, nhân loại cần giác ngộ nhân chủ, đặt người vào đúng vị trí, là trung tâm giữa thiên và địa, tổng hợp duy tâm và duy vật, khai thác nhưng cũng phải biết bảo vệ tự nhiên để tạo một nền văn minh *tự nhiên hoà*, tránh không để bị *tự nhiên hoá*.

Tự nhiên hoá về sắc tính là tình dục bừa bãi, không dựa trên tình yêu trong sáng, chân thành; là tình dục ngoài hôn nhân đưa đến gia đình tan vỡ. Tự nhiên hoá là trung *trinh* vợ chồng song phương để bảo vệ bản vị cơ bản của xã hội, giữ cho các thế hệ tiếp nối sinh ra trong khoẻ mạnh, vui tươi.

Tự nhiên hoá về nhu yếu tính là lòng tham, là lợi nhuận tối đa bất kể quyền con người, bất kể môi trường bị huỷ hoại hoặc người khác bị thiệt hại ra sao. Tự nhiên hoá là *bình* đẳng cơ hội, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc tạo dựng và hưởng dụng của cải.

Tự nhiên hoá về xã hội tính và tự vệ tính là mạnh được yếu thua, là tranh chấp bá chủ, chiến tranh hủy diệt nhau. Tự nhiên hoá là tinh thần bình đẳng, chia sẻ trách nhiệm, tôn trọng và sống *hoà* hài bên nhau.

Trinh, bình, hoà phải là tiêu chuẩn cho các yếu tố thành lập xã hội (sắc tính, nhu yếu tính, tự vệ và xã hội tính - Lý tiên sinh gọi chung là *xã hội tự tính*) để *thiên tính* trở thành *nhân tính*. Vậy một trong những mục tiêu quan trọng của chính trị là *điều lý nhân tính* (ba chuẩn đích *trinh, bình, hoà*) để người ngày càng người hơn và càng hoà hợp với tự nhiên hơn.

Lịch sử như thế mới là lịch sử *biết nghĩ ngợi* của nhân đạo – hay đường sống người - bởi người, cho người và vì người.

Tạ Dzu

(8/2019)

¹⁸ Harari (2016). Sđd, tr 23, 249-251.